

Giải pháp góp phần đảm bảo cân đối ngân sách nhà nước trong điều kiện thực hiện các cam kết quốc tế

ThS. Hoàng Kim Thanh

Nhìn lại năm 2006, kết quả thu ngân sách nhà nước vượt 9,8% so với dự toán được Nhà nước giao, tăng 20,3% so với kết quả thực hiện năm 2005, trong đó động viên thuế và phí đạt 20,9% GDP. Trong số đó, tổng thu từ thuế, phí và lệ phí do ngành Thuế quản lý (thu từ thuế nội địa) vượt khoảng 9,2% so với dự toán và tăng 20,4% so với kết quả thực hiện năm 2005; đối với các khoản thu từ thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do ngành Hải quan quản lý (thu từ hoạt động xuất nhập khẩu) vượt khoảng 8,1% so với dự toán và tăng 12,8% so với kết quả thực hiện năm 2005. Xuất phát từ điều kiện nền kinh tế tiếp tục đạt tốc độ tăng trưởng cao (đạt trên 8,2%), cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực và tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế đạt nhiều kết quả quan trọng đã góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng

nguồn thu NSNN.

Các yếu tố tác động làm tăng trưởng nguồn thu

Dối với thu NSNN từ thuế nội địa: xuất phát từ kết quả vận hành hệ thống chính sách thuế đảm bảo minh bạch, ổn định và



có sự điều chỉnh hợp lý; các biện pháp quản lý thuế đảm bảo hiệu lực và hiệu quả; việc triển khai áp dụng cơ chế tự khai, tự nộp thuế mở rộng đối tượng và địa bàn đã góp phần nâng cao ý thức chấp hành của đối tượng nộp thuế...

Dối với thu NSNN từ thuế hàng hóa xuất nhập khẩu: Do kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng tăng, đặc biệt là mặt hàng có thuế suất cao; một số

mặt hàng được điều chỉnh tăng thuế suất vừa đảm bảo bảo hộ hợp lý, vừa góp phần tăng nguồn thu; giá thế giới đối với một số mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn tăng cao so với các năm trước; việc chuyển cơ

chế thông báo thuế sang áp dụng cơ chế tự kê khai thuế, tự nộp thuế, đồng thời áp dụng cơ chế quản lý hải quan dựa trên cơ sở ý thức tuân thủ của đối tượng nộp thuế đã tạo bước chuyển biến tích cực trong việc nâng cao ý

thức chấp hành nghĩa vụ thuế; công tác kiểm tra sau thông quan, xác định trị giá tính thuế, điều tra chống buôn lậu của cơ quan hải quan được tăng cường...

Các yếu tố tác động làm giảm thu NSNN

Dối với thu NSNN từ thuế nội địa: Mặc dù, tốc độ tăng trưởng nền kinh tế vẫn giữ ở mức cao, nhưng chất lượng tăng trưởng đối với một số ngành

kinh tế chưa cao, một số ngành dịch vụ có đóng góp lớn đến số thu NSNN tăng chậm hoặc giảm; một số mặt hàng tiêu thụ giảm so với năm trước; thị trường nhà đất đóng băng; việc xử lý miễn giảm thuế để thực hiện chủ trương cổ phần hóa, cũng như sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng còn thiếu sự đồng bộ, kịp thời; công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu ngân sách mặc dù có nhiều chuyển biến, nhưng chưa đạt kết quả như mong muốn; tình trạng nợ thuế còn diễn ra tương đối phổ biến... là nguyên nhân tác động làm giảm nguồn thu NSNN.

Đối với thu NSNN từ thuế hàng hóa xuất nhập khẩu: Việc điều chỉnh giảm thuế suất của một số nhóm mặt hàng là nguyên liệu sản xuất có mức thuế suất cao hơn thuế suất của thành phẩm; các mặt hàng có mục đích đa năng dễ gian lận thương mại; các mặt hàng có mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi MFN cao hơn nhiều so với mức thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt CEPT/AFTA để đảm bảo xử lý hài hòa giữa các luồng thương mại trong và ngoài khu vực mậu dịch tự do ASEAN; Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng giảm do giá thế giới tăng như xăng dầu, phôi thép, xe ôtô nguyên chiết, linh kiện và phụ tùng ôtô, xe máy nguyên chiết và linh kiện... tình trạng thất thu thuế nhập khẩu qua giá tính thuế, số lượng, áp mã số thuế, thuế suất vẫn còn phổ

biến; thất thu do doanh nghiệp lợi dụng ưu đãi đầu tư, lợi dụng thanh khoản, xác định thực xuất đối với hàng gia công, hàng nhập sản xuất hàng xuất khẩu để được hoàn thuế hoặc không thu thuế;...

Một số kiến nghị về giải pháp góp phần đảm bảo nguồn thu ngân sách nhà nước trong điều kiện thực hiện các cam kết quốc tế

Nhằm khuyến khích phát huy nội lực của các địa phương có nguồn thu lớn, có điều tiết về ngân sách Trung ương phấn đấu tăng thu để tăng chi cho địa phương trong thời kỳ ổn định ngân sách mới trong bối cảnh nền kinh tế nước ta vẫn tiếp tục tăng trưởng ở mức cao, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, thể chế kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được đổi mới, hoàn thiện và vận hành ngày càng có hiệu quả. Bên cạnh đó, năm 2007 là năm đầu tiên Việt Nam thực hiện cam kết gia nhập WTO nên sẽ có thêm động lực cho việc gia tăng đầu tư trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy cho tăng trưởng kinh tế là tiền đề cho việc tăng trưởng thu NSNN; đồng thời, trong bối cảnh đó có thể sẽ phát sinh một số khó khăn, đó là khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và của nền kinh tế có thể sẽ gặp nhiều khó khăn trước sự gia tăng của hàng hoá, dịch vụ nhập khẩu từ bên ngoài. Ngoài ra, trong điều kiện giá trị gia tăng của sản phẩm xuất khẩu

còn thấp, nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu, kỹ thuật từ bên ngoài, trong khi đó giá cả các mặt hàng này trên thế giới có rất nhiều biến động, nhất là giá dầu khó có thể dự báo chính xác được những biến động của nó có thể ảnh hưởng tới số thu và cơ cấu thu NSNN.

Trên cơ sở nhiệm vụ thu NSNN 2007 đã được Quốc hội thông qua, theo đó dự toán thu tăng 8,3% so với ước thực hiện năm 2006, đạt tỷ lệ động viên 21,8% trên GDP, trong đó: thu từ thuế nội địa tăng 115%, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu bằng 116,5% so với ước thực hiện năm 2006. Sau đây, xin nêu một số kiến nghị về giải pháp góp phần đảm bảo nguồn thu ngân sách nhà nước trong điều kiện thực hiện các cam kết quốc tế:

Một là, trên cơ sở chỉ tiêu dự toán pháp lệnh năm 2007, cần rà soát lại các khoản thu trên cơ sở các sắc thuế, phí hiện hành, dự kiến số giảm thu do cắt giảm thuế theo cam kết WTO và hội nhập kinh tế quốc tế; đồng thời dự kiến số tăng thu do gia tăng kim ngạch nhập khẩu, mở rộng sản xuất, kinh doanh, tăng kim ngạch xuất khẩu để có biện pháp tổ chức thu thuế thích hợp đối với từng sắc thuế.

Đối với thuế nhập khẩu, để việc thực hiện mức thuế bảo hộ có hiệu quả theo lộ trình, các ngành sản xuất trong nước cần phải có chiến lược phát triển phù hợp với lợi thế so sánh trước mắt và lâu dài của ngành mình để xây dựng mới hoặc điều

chỉnh lại chiến lược phát triển đối với từng ngành hàng được xem là giải pháp có tính lâu dài, làm cơ sở để Nhà nước có chính sách bảo hộ hợp lý, phù hợp với cam kết. Ngoài ra, cần hoàn thiện cơ chế, quy trình, thủ tục pháp lý nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp, thuế chống phân biệt đối xử và thuế để tự vệ góp phần bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp liên doanh, liên kết nhằm góp phần nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế.

Hai là, tăng cường công tác hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc tự kê khai thuế, tự nộp thuế của các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành nghĩa vụ thuế; chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở pháp lý, hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồng thời có hình thức đào tạo hợp lý nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ công chức ngành Thuế và Hải quan để thực hiện có hiệu quả cơ chế tự kê khai thuế, tự nộp thuế trên diện rộng đối với tất cả các sắc thuế; kịp thời phát hiện và xử lý ngay các trường hợp cố tình kê khai thuế không đúng, không đủ số thuế phải nộp.

Ba là, hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật về đầu tư theo hướng áp dụng thống nhất, không phân biệt đối xử giữa các nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế và giữa các nhà đầu

tư trong nước với các nhà đầu tư nước ngoài, trong đó tập trung hoàn thiện chính sách về đất đai, thuế, phí, giá... nhằm đảm bảo tăng cường và nuôi dưỡng nguồn thu. Đồng thời, đẩy nhanh công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế và hải quan, tạo bước đột phá trong việc thu hút các nguồn lực từ bên ngoài, khuyến khích hơn nữa hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp.

Bốn là, đẩy mạnh công tác thu hồi nợ đọng thuế. Theo đó, phải có sự tổ chức theo dõi tuồi nợ, tính chất nợ đến từng đối tượng nợ để có biện pháp đôn đốc thu hồi nợ đọng; gắn việc trả nợ với điều kiện ân hạn thuế, ưu tiên làm thủ tục kê khai thuế, nộp thuế, kiểm tra hải quan...

Năm là, tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả của khu vực DNHN; đẩy mạnh cổ phần hóa gắn với phát triển thị trường chứng khoán, cải tiến phương thức giám sát DNHN; mở rộng các hình thức chuyển đổi sở hữu nhằm nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của các DNHN, tiến hành cổ phần hóa

cả các Tổng công ty, công ty mẹ đã chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con, công ty TNHH một thành viên không thuộc diện Nhà nước cần nắm giữ 100% vốn; kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước.

Sáu là, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế, kiểm tra sau thông quan theo hướng tập trung vào những đối tượng có dấu hiệu gian lận thương mại, trốn thuế, chây Ý tiền thuế đối với các nhóm doanh nghiệp lớn, các Tập đoàn, Tổng công ty, các địa bàn trọng điểm có số thu lớn.

Hy vọng rằng, trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam đang tiếp tục hội nhập ngày càng đầy đủ hơn với thế giới phải thực hiện cam kết cắt giảm thuế quan trong WTO, cũng như các cam kết khác về hội nhập kinh tế quốc tế, các giải pháp trên đây có thể sẽ góp phần đảm bảo cân đối nguồn thu NSNN, tạo điều kiện để thực hiện các cân đối lớn nhằm đảm bảo sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước./.